

Số: 4576/TCT- CS
V/v: Chính sách thuế đối với
dịch vụ giao nhận vận chuyển
hàng hoá quốc tế

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2007

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 9853/CT-TTHT ngày 11/9/2007, số 9844/CT-TTHT ngày 02/10/2007 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh về việc chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài thực hiện dịch vụ vận tải hàng hoá quốc tế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ theo quy định tại Điểm 23 Mục II Phần A Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003, Điểm 1.23 Mục II Phần A Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT thì dịch vụ vận tải quốc tế thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam là đối tượng nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC nêu trên.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 16/1999/TT-BTC ngày 2/2/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế cược đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hoá bằng tàu biển của các hãng vận tải nước ngoài vào Việt Nam khai thác vận tải.

Căn cứ theo các hướng dẫn trên, trường hợp các Công ty nước ngoài trực tiếp hay thông qua Đại lý tại Việt Nam làm dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hoá từ Việt Nam ra nước ngoài bằng đường biển hoặc đường hàng không thì doanh thu về vận chuyển, giao nhận hàng hoá đi quốc tế không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Các Công ty nước ngoài phải nộp thuế TNDN đối với doanh thu thu được từ dịch vụ vận chuyển, giao nhận hàng hoá quốc tế theo quy định tại Thông tư số

05/2005/TT-BTC nêu trên. Do doanh thu cước vận tải quốc tế đã chịu thuế cước (đối với vận tải quốc tế đường biển theo quy định tại Thông tư số 16/1999/TT-BTC nêu trên) hoặc thuế GTGT, thuế TNDN (đối với vận tải quốc tế đường hàng không theo quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC) nên doanh thu tính thuế TNDN đối với trường hợp này không bao gồm tiền cước vận tải quốc tế phải trả cho các hãng vận chuyển. Các Công ty nước ngoài và Đại lý tại Việt Nam phải cung cấp chứng từ chứng minh về tiền cước trả cho các hãng vận chuyển, trường hợp không cung cấp được chứng từ chứng minh thì doanh thu chịu thuế là toàn bộ tiền cước thu được của khách hàng.


Dịch vụ vận chuyển hàng hoá từ nước ngoài vào Việt Nam là dịch vụ được cung cấp cho khách hàng ở nước ngoài và được tiêu dùng ngoài Việt Nam, do đó không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính.

Về chính sách thuế đối với dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hoá và kho vận áp dụng đối với loại hình chuyển phát nhanh của dịch vụ bưu chính, bưu điện, Tổng cục Thuế đã có công văn số 4853/TCT-PCCS ngày 21/12/2006 hướng dẫn căn cứ theo quy định của Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính và được áp dụng kể từ ngày Thông tư số 05/2005/TT-BTC có hiệu lực thi hành.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty TNHH TMDVXD Liên Tân;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC, HT, TTTĐ;
- Lưu: VT, PCCS(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phạm Duy Khương